

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN
KHÁM SỨC KHỎE

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám Đa khoa thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu.
2. Địa chỉ: Tổ 27 - Phường Tân Phong - tỉnh Lai Châu.
3. Thời gian làm việc hằng ngày : Từ 07h30 -12h00 và 13h30 - 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.
4. Danh sách người thực hiện:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/ số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	Trần Đỗ Kiên	0001256/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh NT, RLCH, THA/Thực hiện các KTCM theo danh mục được Bộ trưởng BYT hoặc GĐ SYT tỉnh phê duyệt	Bác sĩ; CKI Y tế công cộng /Giám đốc Trung tâm/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
2	Vũ Mạnh Hùng	002813/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ; CKI Y tế công cộng/Phó Giám đốc/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề.
3	Nguyễn Hồng Hải	000537/LCH-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Thạc sỹ YTCC/Phó Giám đốc/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề.

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/ số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
4	Nguyễn Thị Huệ	000544/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	BSCKI Da liễu /Trưởng phòng khám đa khoa, chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Phòng khám/Thực hiện KB,CB chuyên khoa Da liễu
5	Nguyễn Thị Thủy	0002155/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	BSCKI Da liễu/Phó Trưởng khoa phòng chống bệnh không lây nhiễm/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu
6	Lâm Thị Phương Thảo	0001503/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa - KHHGD/ Chứng chỉ Siêu âm tổng quát	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh về sản Phụ khoa
7	Vũ Thị Hồng Na	0001496/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa – KHHGD	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh về sản Phụ khoa
8	Nguyễn Thị Thanh Thủy	000683/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	BSCKI Nhi/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh về nhi khoa
9	Phạm Văn Tiến	000533/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh về Tai Mũi Họng
10	Phong Anh Quân	0001234/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	BSCKI YHDP/ Trưởng khoa phòng chống HIV/ AIDS /Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh về HIV/ AIDS.

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/ số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
11	Phan Thị Hương	001602/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Chuyên khoa YHGĐ/ Chứng nhận định hướng chuyên khoa Tâm Thần/ Chứng chỉ ghi, đọc điện não đồ và lưu huyết não đồ	BSCKI YHGĐ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh về Tâm thần
12	Nguyễn Gia Bắc	0002158/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	Bác sĩ chuyên khoa ĐH tâm thần/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh về Tâm thần
13	Lù Thị Hằng	000991/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
14	Lò Thị Tuyền	000985/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
15	Nguyễn Thị Thanh	000993/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa Nội tiết- ĐTĐ	Bác sĩ CKĐH Nội tiết - Đái tháo đường/Phó Trưởng phòng khám đa khoa/Thực hiện KB, CB về Hồi sức cấp cứu, Nội khoa
16	Ngô Doãn Toàn	0001552/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ nội, Chuyên khoa YHGĐ	BSCK I YHGĐ/Trưởng khoa SKMT/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề.

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/ số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
17	Nguyễn Thị Loan	0001654/LCH-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu 1 số trường hợp CC tại cộng đồng/khám chữa bệnh tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
18	Đỗ Văn Hải	000539/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh về mắt
19	Nguyễn Thị Thu Hà	001655/LCH-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu 1 số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng/ Chứng chỉ ngoại khoa cơ bản	Bác sĩ/ Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề.
20	Phạm Thị Soạn	001541/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa /Chứng chỉ kỹ thuật nội soi Tai mũi họng	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề.
21	Võ Thị Luyến	000968/LCH-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng/Phụ giúp Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
22	Vũ Minh Thắng	000517/LCH-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng/Phụ giúp Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/ số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
23	Đặng Thị Yến	0001904/LCH-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng/Phụ giúp Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
24	Đỗ Thị Mỹ	000540/LCH-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng/Phụ giúp Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
25	Hà Tiến Sỹ	000524/LCH-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng/Phụ giúp Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
26	Nguyễn Thị Thu	120/CCHN-D_SYT-LCH	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khoa Dược	Dược sỹ/ Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khoa Dược
27	Nguyễn Thị Hoa	465/CCHN-D_SYT-LCH	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khoa Dược	Dược sỹ/ Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khoa Dược
28	Nguyễn Thị Lan	444/CCHN-D_SYT-LCH	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khoa Dược	Dược sỹ/ Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khoa Dược
29	Trần Đình Trung	210/CCHN-D_SYT-LCH	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khoa Dược	Dược sỹ/ Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khoa Dược
30	Bùi Thị Phượng	524/CCHN-D-SYT-LCH	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khoa Dược	Dược sỹ/ Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khoa Dược

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/ số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
31	Nguyễn Thị Phúc	320/CCHN-D-SYT-LCH	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khoa Dược	Dược sỹ/ Phó trưởng khoa XN-CDHA-TDCN
32	Hoàng Thị Thủy	000682/LCH-CCHN	Điều dưỡng sản phụ khoa	Hộ sinh/Phụ giúp Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh về sản phụ khoa
33	Hà Thị Thanh	000037/LCH-GPHN	Y khoa	Bác sỹ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
34	Trần Văn Phan	000168/LCH-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại khoa	Bác sỹ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh về ngoại khoa.
35	Nguyễn Đình Du	000024/LCH-GPHN	Y khoa	Bác sỹ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
36	Nguyễn Thị Huyền	000179/LCH-GPHN	Y khoa	Bác sỹ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
37	Pờ Vũ Minh	002824/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
38	Tao Hải Hà	0002080/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	BSCKI YHGD/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/ số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
39	Đào Trung Đức	000525/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
40	Hồ Thị Mai	002827/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
41	Nguyễn Thị Hồng Thanh	000046/LCH-GPHN	Y khoa	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
42	Lý Thị Giang	0002737/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
43	Vũ Văn Hùng	000008/LCH-GPHN	Y khoa	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
44	Trần Phúc Khoa	000025/LCH-GPHN	Y khoa	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
45	Đinh Thị Dung	000505/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
46	Nguyễn Đình Mạnh	001635/LCH-CCHN	KB,CB đa khoa hệ nội và chuyên khoa YHGD	BSCKI YHGD/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề.

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/ số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
47	Lê Hà Trang	000036/LCH-GPHN	Y khoa	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
48	Hoàng Thị Nga	000177/LCH-GPHN	Y khoa	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
49	Nguyễn Quang Minh	001441/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa YHGD	BSCKI YHGD/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề.
50	Chu Văn Thiện	000542/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
51	Đoàn Mạnh Hùng	000986/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa Nội khoa. Chuyên khoa Nội tiết- ĐTĐ/ Chứng chỉ Siêu âm tổng quát/CC chẩn đoán TBH tuyến giáp/CC chọc hút TB TG dưới hướng dẫn siêu âm	BSCKI Nội khoa/ĐH Nội tiết- ĐTĐ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh về Nội khoa/Siêu âm tổng quát/Chọc hút, chẩn đoán TB tuyến giáp.
52	Đặng Thị Huế	0002152/LCH-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng/Phụ giúp Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
53	Nguyễn Văn Mạnh	000534/LCH-CCHN	Bác sĩ thực hiện về Khám điều trị, tư vấn HIV/AIDS, điều trị thay thế các dạng	Bác sĩ/ Phó Trưởng khoa phòng chống HIV/ AIDS/ Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/ số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
			thuốc phiện bằng Methadone theo quy định.	
54	Lò Thị Nga	0001995/LCH-CCHN	Hộ sinh	Hộ sinh/Phụ giúp Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh về sản phụ khoa
55	Nguyễn Thị Bảy	000034/LCH-CCHN	YHCT, ĐH CK Mắt	Điều dưỡng / Phụ giúp BS khám chữa bệnh chuyên khoa mắt
56	Vũ Thị Oanh	000667/LCH-CCHN	Điều dưỡng CN sản phụ khoa	Hộ sinh/Phụ giúp Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh về sản phụ khoa
57	Nguyễn Thị Hiệp	000213/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa Nội tiết- ĐTD/ Chứng chỉ Điện tâm đồ cơ bản	Bác sỹ chuyên khoa Nội tiết - Đái tháo đường/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh về Nội tiết
58	Hoàng Thu Hà	000763/LCH-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng/Phụ giúp Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
59	Bùi Thị Kim Cúc	0001429/LCH-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu 1 số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng/ Chứng chỉ chuyên khoa định hướng Răng hàm mặt	Bác sỹ /Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh về Răng hàm mặt..

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/ số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
60	Lê Huy Hùng	00035/LCH-GPHN	Y khoa/CC Tật khúc xạ	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh về Mắt
61	Pờ Đặng Việt Cường	0002117/LCH-GPHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Kỹ thuật y/Thực hiện kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi hành nghề
62	Phạm Thị Phương	000709/LCH-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng/Phụ giúp Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
63	Nguyễn Thị Dung	001454/LCH-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm/ KT xét nghiệm đo tải lượng HIV Real-Time PCR	Kỹ thuật y/Thực hiện kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi hành nghề
64	Tông Thị Chinh	000526/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ nội, chuyên khoa YHGD	BSCKI YHGD/ Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
65	Nguyễn Trọng Hiếu	000026/LCH-GPHN	Y Khoa	Bác sĩ/ Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
66	Nguyễn Thị Huyền	0000238/LCH-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng/Phụ giúp Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/ số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
67	Nguyễn Thị Linh	0001825/LCH-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng/Phụ giúp Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
68	Nguyễn Văn Trung	000547/LCH-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Kỹ thuật y/Thực hiện kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi hành nghề
69	Phạm Thị Thanh Xuân	002580/LCH-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Kỹ thuật y/Thực hiện kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi hành nghề
70	Trần Thị Huyền Trang	001455/LCH-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm/ KT xét nghiệm đo tải lượng HIV Real-Time PCR	Kỹ thuật y/Thực hiện kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi hành nghề
71	Phạm Hải Yến	001681/LCH-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Kỹ thuật y/Thực hiện kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi hành nghề
72	Phan Thị Nhung	001548/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK xét nghiệm vi sinh/Chứng chỉ định hướng xét nghiệm vi sinh/KT xét nghiệm đo tải lượng HIV Real-Time PCR	Bác sĩ/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề.

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/ số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
73	Trần Đức Tình	000528/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa, BSKKI CN YHGD / Chứng nhận XN HIV bằng KT huyết thanh học	BSKKI YHGD/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề.
74	Hà Thị Hồng Nhung	000237/LCH-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng/Phụ giúp Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
75	Vũ Thị Thu Hiền	0002112/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Khám , tư vấn điều trị HIV/AIDS và ĐT Nghiện bằng thuốc thay thế.	Bác sĩ/ Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
76	Nguyễn Thị Hanh	000521/LCH-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng/Phụ giúp Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
77	Quản Thị Nhung	000236/LCH-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng/Phụ giúp Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
78	Ngô Ngọc Cường	001137/LCH-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Kỹ thuật y/Thực hiện kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi hành nghề
79	Nguyễn Thị Thùy	0002057/LCH-CCHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng/Phụ giúp Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/ số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
80	Lê Thị Hường	001379/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa hệ Nội, CC chuyên khoa Da liễu	BSCKĐH Da liễu/Phó Trưởng phòng khám đa khoa/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu
81	Nguyễn Thị Thanh Thương	002146/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa hệ Nội, CK YHGD, siêu âm chẩn đoán/ CC chẩn đoán TBH tuyến giáp/CC chọc hút TB TG dưới HD SÂ	BSCKI YHGD/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề/ Siêu âm chẩn đoán/ Chọc hút, chẩn đoán TB tuyến giáp.
82	Trần Thị Hiền	000241/LCH-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng/Phụ giúp Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
83	Nguyễn Thị Huế	000233/LCH-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng/Phụ giúp Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề
84	Nguyễn Thị Mai Hương	001457/LCH-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Kỹ thuật y/Thực hiện kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi hành nghề
85	Nguyễn Thị Thắm	000994/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa Nội tiết-ĐTĐ/ Chứng chỉ Điện tâm đồ cơ bản	Bác sỹ chuyên khoa Nội tiết - Đái tháo đường/Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh về Nội tiết

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/ số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
86	Nguyễn Thị Thắm	002579/LCH-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Kỹ thuật y/Thực hiện kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi hành nghề

5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
1	Máy kiểm tra thị lực điện tử - CBM	HCP-7000		Korea
2	Đèn soi đáy mắt dùng pin	Z10005	NEITZ	Japan
3	Máy đo khúc xạ	2013071230	NIDEK	Japan
4	Máy sinh hiển vi khám mắt SL 30	SL.203	SHIN-NIPPON	Nhật Bản
5	Bàn mổ nhãn khoa	AAOT1	APPASAMY	Ấn Độ
6	Bộ thử kính 160 cặp kính	APPA Operationtble		China
7	Bộ thông lệ đạo	E40-860	PMS	Đức
8	Kim thông lệ đạo	E20-642	PMS	Đức
9	Máy đo nhãn áp tự động	Kowa KT - 980	Kowa Company, Ltd	Nhật bản

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
10	Kính Volk Digital Wide		Volk	Mỹ
11	Máy đốt laser CO2	KC01-06/2MTC	Lasermet	Việt Nam
12	Máy chụp và phân tích da	Magic Mirror Skin Analyzer	Lang Di	China
13	Máy đốt Laser CO2(Dao mổ laser CO2)	FL412 Super	TT Công nghệ Laser Việt nam	Việt nam
14	Máy li tâm HETTICH	D-78532 TUTTLINGE	Germany	Đức
15	Kính hiển vi OLYMPUS	CX21FS1 100-120/220-240	China	China
16	Máy lắng máu	ROLIMIX	Trung quốc	China
17	Máy phân tích huyết học 19 thông số	MEK-6510K	Nihon Kohden	Nhật Bản
18	Nước tiểu 11 thông số	UA-66	Mindray	Nhật Bản
19	Máy Real-time PCR Rotor-Gene QMDX 5 plex HRM Platform	Rotor-Gene QMDx	Qiagen	Malaysia
20	Máy xét nghiệm HbA1c (Máy xét nghiệm HbA1c tự động)	HLC-723GX	Nhật bản	Nhật bản
21	Máy phân tích nước tiểu tự động	AUTION MAX -	Arkray Factory Inc	Nhật bản

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
		4060		
22	Máy sinh hóa tự động	LIDA 500	S.L.U	Tây ban nha
23	Hệ Thống máy tách chiết DNA, RNA từ vi khuẩn, vi rút	QIAsymphony SP	Qiagen	Thụy sỹ
24	Hệ Thống máy tự động pha trộn hỗn hợp phản ứng	QIAsymphony AS	Qiagen	Thụy sỹ
25	Máy Miễn dịch tự động	HSCL 5000	Sysmex Việt Nam	Nhật Bản
26	Máy huyết học 3 thành phần	XP-100	Sysmex Việt Nam	Nhật Bản
27	Máy huyết học 5 thành phần	XN- 330	Sysmex Việt Nam	Nhật Bản
28	Máy điện tim	AsCard Grey	Aspel S.A	Ba lan
29	Máy điện tim 6 kênh	ECG-1250K	Input	Japan
30	Máy siêu âm Doppler màu xách tay	Versana Active	China	Trung quốc
31	Máy siêu âm màu 4D	SONOACER7	Samsung	Hàn Quốc
32	Hệ thống máy siêu âm màu 5D(Máy SÂ màu 4D có nguồn sáng ảo)	Affiniti 70	Philips Ultrasound, Inc	Mỹ

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
33	Máy đo lưu huyết não	Rheo-Spectrum-2	Neurosoft	Nga
34	Máy đo độ loãng xương	SONOST 3000	OsteoSys	Hàn Quốc
35	Điện não đồ	GVV227-B	Neurosoft	Russia
36	Máy nội soi cổ tử cung	LC-9100C	Lianchuang	China
37	Hệ thống áp lạnh cổ tử cung	CR-201	Toitu	Nhật Bản
	Máy đốt cổ tử cung ZEUS 80			
38	Ghế nha khoa	UCE	Ritter	Đức
39	Máy nội soi tai mũi họng	XLC200 /LS800	Medtrix	Việt Nam
	Bộ khám tai mũi họng		Prime Tech Surgico	Pakistan
40	Máy xông khí dung	NE-C900	Omron	China
41	Máy hút dịch 1 bình	7E-B	Yuwell	China

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
42	Máy đo thính lực	2000 Primus Auddiometer Unit Ice	Auditdata A/S; Thụy điển	Đan Mạch
43	Máy đo chức năng hô hấp	Pony FX (Code: C09062-01-99)	COSMED S.r.l, Italy , Ý	Italy

Lai Châu ngày 29 tháng 7 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Mạnh Hùng